



CÔNG TY TNHH HOÁ NHỰA ĐỆ NHẤT
 VP. HCM: 75 -77 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình ,Quận 1

ĐT: (028) 62915599 - Fax: (028) 62915598

BẢNG GIÁ ỐNG PE GÂN XOẮN

Website: www.nhuadenhat.vn

Email: cntphcm@nhuadenhat.vn

Áp dụng từ ngày 02 tháng 01 năm 2020

Đường Kính DN	Đường kính trong	Đường kính ngoài	Độ dày	ĐVT	Đơn giá (Chưa VAT)	Thành Tiền	Chiều dài mét/cuộn
25	25 ± 2,0	32 ± 2,0	1,5 ± 0,3	m	12,800	14,080	200
30	30 ± 2,0	40 ± 2,0	1,5 ± 0,3	m	14,900	16,390	200
40	40 ± 2,0	50 ± 2,0	1,5 ± 0,3	m	21,400	23,540	200
50	50 ± 2,5	65 ± 2,5	1,7 ± 0,3	m	29,300	32,230	100
65	65 ± 2,5	85 ± 2,5	2,0 ± 0,3	m	42,500	46,750	100
70	70 ± 2,5	90 ± 2,5	2,0 ± 0,3	m	48,000	52,800	100
80	80 ± 3,0	105 ± 3,0	2,1 ± 0,3	m	55,300	60,830	100
90	90 ± 3,0	110 ± 3,0	2,2 ± 0,3	m	58,500	64,350	100
100	100 ± 4,0	130 ± 4,0	2,3 ± 0,4	m	78,100	85,910	100
125	125 ± 4,0	160 ± 4,0	2,5 ± 0,5	m	121,400	133,540	100
150	150 ± 4,0	195 ± 4,0	2,8 ± 0,5	m	165,800	182,380	50
160	160 ± 4,0	210 ± 4,0	3,0 ± 0,5	m	185,000	203,500	50
175	175 ± 4,0	230 ± 4,0	3,5 ± 0,6	m	247,200	271,920	50
200	200 ± 4,0	260 ± 4,0	4,0 ± 0,8	m	295,500	325,050	50
250	250 ± 4,0	320 ± 5,0	4,5 ± 1,5	m	585,000	643,500	30-50

BẢNG GIÁ PHỤ KIỆN				
STT	Quy cách	ĐVT	Đơn giá Chưa VAT	Thành tiền
1	Măng sông 32/25	Cái	14,400	15,840
2	Măng sông 40/30	Cái	15,000	16,500
3	Măng sông 50/40	Cái	15,500	17,050
4	Măng sông 65/50	Cái	23,000	25,300
5	Măng sông 85/65	Cái	36,000	39,600
6	Măng sông 105/80	Cái	39,000	42,900
7	Măng sông 110/90	Cái	42,000	46,200
8	Măng sông 130/100	Cái	48,000	52,800
9	Măng sông 160/125	Cái	84,000	92,400
10	Măng sông 195/150	Cái	129,000	141,900